

Số: 32/TFB-MNDX

Gia lâm, ngày 31 tháng 01 năm 2025

THÔNG BÁO

Về việc niêm yết công khai dự toán thu - chi ngân sách năm 2024

Căn cứ thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách và các tổ chức ngân sách được nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 sửa đổi bổ sung một số điều của thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ tài chính hướng dẫn công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách và các tổ chức ngân sách được nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ vào Quyết định số 5399/QĐ-UBND ngày 20/12/2023 của UBND Huyện Gia lâm về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch kinh tế- xã hội và dự toán chi NSNN năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 5141/QĐ-UBND ngày 23/9/2024 của UBND huyện Gia Lâm về việc đặt hàng cung cấp dịch vụ giáo dục sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước cho Trường Mầm non Dương Xá năm học 2024-2025;

Căn cứ vào Quy định công khai tài chính của Trường mầm non Dương Xá ;
Trường mầm non Dương Xá niêm yết công khai dự toán thu - chi ngân sách năm 2024.

- Bộ phận thực hiện niêm yết công khai:

- | | |
|--------------------------|-----------------------------|
| 1. Bà Đinh Thị Tố Doan | - Hiệu trưởng |
| 2. Bà Đỗ Thị Hồng Hải | - Kế toán |
| 3. Bà Dương Thị Bích Tần | - Trưởng ban TTND |
| 4. Bà Nguyễn Thị Thuý | - Thủ quỹ |
| 5. Bà Nguyễn Thị Hồng | - Thư ký HĐ - CTCD - Phó HT |

- Thông khai biểu số 03

+ Số liệu so với dự toán năm 2024 thực hiện: 90%

+ Số liệu số với cùng kỳ năm trước thực hiện giảm: 10%

- Hình thức công khai:

+ Niêm yết tại phòng Hội đồng

+ Cổng thông tin điện tử

- Thời gian niêm yết: Từ ngày 31/01/2025 đến ngày 31/04/2025

- Thời gian nhận ý kiến phản hồi: Từ 31/01/2025 đến ngày 30/04/2025

- Địa chỉ nhận ý kiến phản hồi: Trực tiếp cho bộ phận thực hiện công khai hoặc qua hòm thư của nhà trường.

- Thời gian trả lời, giải quyết ý kiến thắc mắc: chậm nhất là: 28/04/2025



Đinh Thị Tố Doan

Biểu số 3 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: Trường mầm non Dương Xá

Chương: 622

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Gia Lâm, ngày 31 tháng 01 năm 2025

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NĂM 2024

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 09 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ như sau:

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2024	Ước thực hiện quý năm 2024	Ước thực hiện/ Dự toán năm (tỷ lệ%)	Ước thực hiện quý 06 2024 so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
A.	TỔNG SỐ THU, CHI HỌC PHÍ VÀ THU SỰ NGHIỆP KHÁC				
I.	Số thu học phí và thu sự nghiệp khác	2,542,500,000	1,159,810,000	46%	130%
1	Số thu Học phí	540,000,000	481,549,000	89%	98%
2	Số thu sự nghiệp khác	2,002,500,000	1,029,945,000	51%	136%
	Chăm sóc Bán trú	810,000,000	1,146,330,000	142%	91%
	Trông giữ ngày thứ 7	540,000,000	509,430,000	94%	94%
	Học phẩm	90,000,000	4,275,000	5%	92%
	TTBPV Bán trú	90,000,000	135,192,753	150%	2907%
	Học hè	472,500,000	780,570,000	165%	118%
II.	Số chi học phí và thu sự nghiệp khác	2,542,500,000	2,075,573,722	82%	307%
1	Số chi từ nguồn thu Học phí	540,000,000	374,871,075	69%	376%



2	Số chi từ hoạt động sự nghiệp khác	2,002,500,000	1,843,551,647	92%	320%
	Chăm sóc Bán trú	810,000,000	1,146,330,000	142%	323%
	Trông giữ ngày thứ 7	540,000,000	509,430,000	94%	230%
	Học phẩm	90,000,000	4,275,000	5%	4%
	TTBPV Bán trú	90,000,000	134,778,853	150%	114%
	Học hè	472,500,000	780,570,000	165%	118%
B	DỰ TOÁN CHI NSNN		0	#DIV/0!	#DIV/0!
1	Chi quản lý hành chính	7,687,000,000	9,001,172,760	117%	135%
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ		0		
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề		9,001,172,760	102%	135%
3.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	6,882,000,000	8,546,756,000	124%	134%
*	Chi thanh toán cá nhân	5,833,259,024	7,664,874,798	131%	139%
6000	Tiền lương	2,499,985,600	3,848,864,548	154%	157%
6050	Tiền công	750,816,000	768,885,216	102%	117%
6100	Các khoản phụ cấp theo lương	1,525,370,960	1,526,650,034	100%	105%
6250	Quỹ phúc lợi	305,000,000	143,380,830	47%	843%
6300	Các khoản trích nộp theo lương	752,086,464	1,377,094,170	183%	149%
6404	Thu nhập khác		0		
*	Chi về hàng hóa, dịch vụ	1,033,740,976	856,061,202	83%	100%
6500	Thanh toán dịch vụ công cộng	296,000,000	257,186,138	87%	125%
6550	Văn phòng phẩm	108,525,000	118,873,500	110%	498%
6600	Thông tin tuyên truyền, liên lạc	6,792,000	3,025,000	45%	92%
6650	Hội nghị		0		
6700	Khoản công tác phí	30,000,000	28,200,000	94%	98%
6750	Chi phí thuê mướn	87,120,000	15,300,000	18%	
6900	Sửa chữa thường xuyên TSCĐ	223,912,440	59,141,000	26%	
7000	Chi phí nghiệp vụ chuyên môn	281,391,536	374,594,564	133%	263%
7050	Mua sắm tài sản vô hình		0		
*	Chi khác	15,000,000	26,730,000		

7750	Chi khác	15,000,000	26,730,000		
3.2	<i>Kinh phí không tự chủ</i>		453,247,760		
3.3	<i>Kinh phí không tự chủ(02.12)</i>		132,650,000		
6050	Tiền lương		132,650,000		
	Cấp bù học phí		105,811,500		
3.4	Kinh phí không tự chủ(18)				
	Thưởng thường xuyên		214,786,260		
3.5	<i>Kinh phí không tự chủ- KPCCTL</i>	805,000,000			
6000	Tiền lương	805,000,000			
6300	Các khoản trích nộp theo lương				

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Đinh Thị Tố Đoan

